


## KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: TOÁN ỨNG DỤNG - Chuyên ngành GIÁO DỤC TOÁN HỌC K29

Mã môn học: MTT011 Khóa: \_\_\_\_\_  
 Tên môn học: GIẢI TÍCH SỐ Số tiết: 60  
 Ngày thi: 8g00 ngày 18/6/2020 Phòng thi E402  
 Giảng viên phụ trách môn học: TS. TRỊNH ANH NGỌC  
 Cán bộ coi thi: Thảo, Minh

(\*): Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (20%)	Cuối kỳ (20%)	Điểm TB
1	19C29001	Dương Thị Xuân	An	04/01/1968	Lâm Đồng	2	<i>[Signature]</i>	9.0	9.0	9.0
2	19C29003	Trần Tôn Nữ Ngọc	Giàu	07/08/1994	Bình Dương	2	<i>[Signature]</i>	8.5	9.0	9.0
3	19C29004	Vũ Đức	Nam	20/01/1996	Thái Bình	2	<i>[Signature]</i>	8.5	6.5	7.0
4	19C29005	Trương Ngọc Minh	Nguyệt	24/07/1996	TP.HCM	2	<i>[Signature]</i>	10	9.0	9.5
5	19C29006	Nguyễn Quỳnh	Như	24/08/1988	Tây Ninh	1	<i>[Signature]</i>	7.0	4.0	5.0
6	19C29007	Phạm Thanh	Phong	31/03/1986	Bến Tre	1	<i>[Signature]</i>	7.5	8.5	8.0
7	19C29008	Lê Đình	Quán	17/11/1993	Quảng Ngãi	2	<i>[Signature]</i>	8.5	9.0	9.0
8	19C29009	Phạm Phú Minh	Quân	12/08/1989	TP.HCM					
9	19C29011	Phạm Ngọc	Sáng	17/12/1994	Bình Phước	1	<i>[Signature]</i>	7.5	9.5	9.0
10	19C29012	Nguyễn Văn	Tâm	06/11/1986	Bến Tre	2	<i>[Signature]</i>	8.5	9.0	9.0
11	19C29014	Trần Thanh	Thảo	10/06/1990	Bến Tre	1	<i>[Signature]</i>	8.5	8.5	8.5
12	19C29015	Võ Đăng	Thị	16/07/1996	BR-VT	1	<i>[Signature]</i>	9.0	7.0	7.5
13	19C29017	Lê Thị Thủy	Tiên	05/10/1989	Tây Ninh	1	<i>[Signature]</i>	8.5	7.5	8.0
14	19C29018	Dương Minh	Tới	14/07/1985	Tiền Giang	2	<i>[Signature]</i>	9.0	9.5	9.5
15	19C29019	Lê Thị Bích	Trầm	10/12/1989	Ninh Thuận	2	<i>[Signature]</i>	6.5	7.0	7.0
16	19C29020	Võ Minh Hoàng	Vũ	14/11/1996	TP.HCM	3	<i>[Signature]</i>	9.0	7.0	7.5
17	19C29021	Trịnh Thị Tường	Vy	18/10/1996	Sông Bé	1	<i>[Signature]</i>	8.0	7.0	7.5
18	19C29022	Đỗ Duy	An	01/05/1997	TP.HCM	1	<i>[Signature]</i>	7.5	7.0	7.0
19	19C29024	Lương Công	Bằng	16/07/1997	Khánh Hòa					
20	19C29025	Nguyễn Hoàng	Hiệp	25/03/1997	Hà Nội					
21	19C29026	Nguyễn Tấn	Hiếu	13/04/1997	TP.HCM	1	<i>[Signature]</i>	8.5	8.5	8.5
22	19C29027	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	07/06/1985	Bến Tre	2	<i>[Signature]</i>	7.5	8.5	8.0
23	19C29028	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	26/04/1996	Đồng Nai	2	<i>[Signature]</i>	7.5	8.5	8.0
24	19C29029	Châu Hòa	Nhân	05/11/1997	Long An	1	<i>[Signature]</i>	8.0	9.0	8.5

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
							Giữa kỳ (70%)	Cuối kỳ (70%)	Điểm TB
25	19C29030	Trần Thị Cẩm Tú	15/03/1988	Long An	2		7,0	8,5	8,0

Tp. HCM, ngày 29 tháng 6 năm 2020  
Cán bộ chấm thi



Trần Anh Ngà